

Số: 12/2020/QĐST-VDS

Bình Đại, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lựu.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Quốc D

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 216/2020/TLST-VDS, ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc: “ Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2020/QĐST-VDS, ngày 21 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1963;(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T T, huyện B Đ, tỉnh T.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan

1/ Phạm Uyên T, sinh năm: 2006.

Người đại diện hợp pháp cháu T: Đỗ Hoàng D, sinh năm: 1998 (anh ruột cháu T).

2/ Đỗ Văn K, sinh năm: 1968.

3/ Phạm Thị M, sinh năm: 1968.

(Bà M ông K là cha mẹ ruột của cháu T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Tất cả cùng địa chỉ: ấp 2, xã T T, huyện B Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08/9/2020 bà Phạm Thị Kim L trình bày:

Do bà không có con nên vào năm 2013 bà có nhận cháu Đỗ Uyên T, sinh ngày 23/8/2006 con ông Đỗ Văn K và bà Phạm Thị M làm con nuôi. Mục đích nhận con nuôi để có người bầu bạn và bà có ý định đi định cư ở Mỹ sẽ dẫn cháu T theo (Bà Phạm Thị M là em ruột của bà). Sau khi làm thủ tục nhận con nuôi xong ngày 31/12/2013 bà được Ủy ban nhân dân xã Thanh Trị cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 quyền số 01/2013. Cũng trong ngày 31/12/2013 bà có làm lại khai sinh cho cháu T đổi lại họ là Phạm Uyên T. Sau khi hoàn tất tất cả các thủ tục thì cháu T cũng không trực tiếp sống cùng bà, mà đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, có khoảng thời gian chuyển cấp, nên cháu T có đi học thêm và ra sống cùng bà khoảng 02 tháng. Sau đó cháu cũng về sống chung với cha mẹ ruột.

Trong thời gian nhận cháu Phạm Uyên T làm con nuôi thì cháu T không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào tài sản của bà.

Hiện tại do bà đã lớn tuổi, sức khỏe kém, không có công việc ổn định và từ trước đến giờ cháu đều sống với cha mẹ ruột cháu; cha mẹ ruột cháu có điều kiện kinh tế và đồng ý nhận lại cháu. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà với cháu Phạm Uyên T.

Ngoài ra đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan cháu Phạm Uyên T trình bày:

Cháu có biết việc bà L nhận cháu làm con nuôi, cháu nghe mẹ nói lại nhưng từ nhỏ đến giờ cháu đều sống với cha mẹ ruột cháu. Nay đi bầy (bà L) yêu cầu làm thủ tục chấm dứt việc nuôi con nuôi thì cháu cũng đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan Đỗ Văn K và Phạm Thị M là cha mẹ ruột cháu T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2020 bà M ông K khai như sau:

Ông bà là cha mẹ ruột của cháu T, bà M là em ruột của bà L. Do bà L không có con nên vào năm 2013 ông bà có làm thủ tục cho cháu T cho bà L nhận làm con nuôi; từ khi làm thủ tục cho con nuôi đến nay cháu T đều sống với ông bà. Nay bà L đã lớn tuổi nên bà L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Phạm Uyên T thì vợ chồng bà cũng thống nhất và đồng ý nhận cháu T về nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ theo luật định.

Ý kiến giải quyết về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 về điều kiện chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu T do cháu T chưa

thành niên nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà L. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị Kim L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị Kim L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre được quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị M và ông Đỗ Văn K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà M ông K là đúng quy định.

2. Về nội dung giải quyết:

[1] Cháu Phạm Uyên T, sinh ngày 23/8/2006 là con ruột của ông Đỗ Văn K và bà Phạm Thị M. Năm 2013 vợ chồng ông K bà M đã đồng ý để bà Phạm Thị Kim L nhận cháu Phạm Uyên T làm con nuôi để có người bầu bạn lúc tuổi già. Việc nhận con nuôi này đã được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013; Quyết số 01/2013 ngày 31/12/2013.

[2] Nay bà Phạm Thị Kim L sức khỏe yếu, không có tạo ra thu nhập thường xuyên và từ trước đến giờ cháu Uyên T cũng không có sống chung với bà L; hiện tại cha mẹ ruột cháu T có khả năng kinh tế, đủ điều kiện chăm sóc cháu T và đồng ý nhận cháu T về nuôi dưỡng.

[3] Xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị Kim L đối với cháu Phạm Uyên T thấy rằng việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi này được được các bên thống nhất, cháu T cũng đồng ý về sống với cha mẹ ruột cháu; cha mẹ ruột cháu là ông K và bà M cũng đồng ý nhận lại cháu; các bên đương sự thống nhất thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 26 luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình nên có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Kim L về việc nuôi con nuôi đối với cháu Phạm Uyên T.

[4] Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại không phù hợp với nhận định của Tòa án nên không chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bà Phạm Thị Kim L chịu lệ phí là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 39; 149; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 10, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi;

Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Kim L về việc “ Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Phạm Thị Kim L với con nuôi là cháu Phạm Uyên T sinh ngày 23/8/2006 theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 Quyền số 01/2013 ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị.

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi bà Phạm Thị Kim L với con nuôi cháu Phạm Uyên T chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Bà Phạm Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001925 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Như vậy bà L đã nộp xong lệ phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng bà M ông K vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu